

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị V; Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Phạm Văn T; Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2023 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/10/2014. Sau khi cưới hai vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015; Phạm Trung H, sinh ngày 12/04/2019 và Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/04/2021. Ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phạm Trung H và

Phạm Quốc Q. Giao cháu Phạm Bảo N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Chi V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 và trong phiên hòa giải, anh Phạm Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/10/2014. Sau khi cưới hai vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2023 thì mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Anh mong muốn con cái có cả tình thương của bố và mẹ nên anh đề nghị vợ chồng được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015; Phạm Trung H, sinh ngày 12/04/2019 và Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/04/2021. Nếu chị V nhất quyết yêu cầu được ly hôn, anh cũng đồng ý với ý kiến của chị V. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N, giao cháu Phạm Trung H và Phạm Quốc Q cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V và anh Phạm Văn T được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Phạm Trung H, sinh ngày 12/02/2015 và cháu Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/04/2021 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/10/2014 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhưng đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Việc này, cả chị V và anh T đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh T mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị V nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Phạm Văn T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Ly hôn, cả chị V và anh T đều yêu cầu được giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Q; bản thân cháu N cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị V và anh T.

[4]. Về tài sản: Chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị V được ly hôn anh Phạm Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trung H, sinh ngày 12/02/2015 và cháu Phạm Quốc Q, sinh ngày 05/04/2021 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/02/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị V, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007960, ngày 22/02/2023. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị V và anh Phạm Văn T. Chị V và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thạch Thành
-UBND xã T;
-Các đương sự
-Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc

